HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2026/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; Báo cáo thẩm tra số 239/BC-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nghỉ việc, thôi

đảm nhiệm chức danh do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP Quy định về tinh giản biên chế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố năm 2026 do địa phương chủ động lựa chọn, bố trí, cơ cấu, kiện toàn lại đội ngũ theo phương án được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt hoặc thông qua; không thuộc trường hợp dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền và không thuộc đối tượng được giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ được hỗ trợ một lần.

2. Nguyên tắc xác định thời gian công tác để tính mức hỗ trợ

a) Thời gian công tác để tính hỗ trợ là tổng thời gian thực tế đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có hưởng phụ cấp theo quy định của pháp luật từng thời kỳ, được xác định theo tháng. Thời gian công tác được xác định từ thời điểm được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận, bố trí hoặc phân công giữ chức danh đến thời điểm có quyết định hoặc văn bản cho thôi giữ chức danh, nghỉ việc.

b) Trường hợp trong cùng một khoảng thời gian đồng thời đảm nhiệm từ hai chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trở lên thì khoảng thời gian đó chỉ được tính một lần. Không cộng dồn thời gian của các chức danh kiêm nhiệm để tính hỗ trợ.

c) Các khoảng thời gian công tác được cộng nối để xác định tổng thời gian công tác tính hỗ trợ nếu có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh.

d) Khoảng thời gian đã được sử dụng để tính hưởng chế độ, chính sách nghỉ việc, thôi việc, tinh giản biên chế hoặc chính sách hỗ trợ, trợ cấp một lần từ ngân sách nhà nước theo chính sách của Trung ương hoặc địa phương thì không được tính lại để hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này.

đ) Sau khi thực hiện cộng nối các khoảng thời gian công tác, trường hợp tổng thời gian công tác có tháng lẻ thì được làm tròn như sau: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng được tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ là đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Điều kiện được hỗ trợ

a) Việc nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh do thực hiện phương án cơ cấu, kiện toàn đội ngũ được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt hoặc thông qua.

b) Có quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cho nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh do thực hiện phương án cơ cấu, kiện toàn đội ngũ.

3. Mức hỗ trợ

a) Thời gian công tác đến đủ 05 năm thì mỗi năm được hỗ trợ bằng 1,2 lần mức phụ cấp hằng tháng; từ năm công tác thứ 06 đến hết năm công tác thứ 10 thì mỗi năm được hỗ trợ bằng 0,8 lần mức phụ cấp hằng tháng; từ năm công tác thứ 11 trở đi thì mỗi năm được hỗ trợ bằng 0,5 lần mức phụ cấp hằng tháng. Tổng mức hỗ trợ đối với một người không quá 15 lần mức phụ cấp hằng tháng.

b) Thời gian công tác có tháng lẻ được làm tròn theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này và tính hưởng theo mức hỗ trợ của năm công tác tiếp theo quy định tại điểm a Khoản này. Trường hợp thời gian công tác được làm tròn là 0,5 năm thì được hưởng bằng một nửa mức hỗ trợ của năm công tác tương ứng.

c) Mức phụ cấp hằng tháng làm căn cứ tính hỗ trợ là mức phụ cấp của chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh; không bao gồm phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản hỗ trợ khác. Trường hợp đồng thời đảm nhiệm từ hai chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trở lên thì lấy mức phụ cấp cao nhất trong các chức danh đảm nhiệm trước khi nghỉ làm căn cứ tính hỗ trợ.

Điều 5. Hoàn trả, thu hồi kinh phí hỗ trợ

1. Đối tượng được hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước, ký kết hợp đồng lao động hưởng tiền lương, tiền công hằng tháng với các cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người đã được hỗ trợ sau khi người đó được bầu cử, tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động hoặc được bố trí lại có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả hỗ trợ; cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả có trách nhiệm thực hiện thu hồi và nộp hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Chỉ đạo việc rà soát, xác định và phê duyệt đối tượng, kinh phí hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc, thôi tham gia công tác tại Nghị quyết này theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XX, Kỳ họp thứ sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2026.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (NNL)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Hầu Minh Lợi